TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký Phên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2022,Quyết định hoãn Phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoàng M - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Mai Quảng Trị. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1983.

Đại chỉ: Thôn Ph, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2021, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày ý kiến:

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vào ngày 05/01/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính cách không hợp, không quan tâm đến nhau. Sau khi được gia đình hai bên khuyên bảo, anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể hòa giải được mâu thuẫn. Đến năm 2013, vợ chồng ly thân, chị L cùng 02 con trở về tỉnh Đắk Nông sinh sống từ đó

đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ngày 05/10/2021 chị L viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011. Nếu ly hôn chị Lê Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thiên Ph. Không yêu cầu anh Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Ngày 02/11/2021, anh Nguyễn Đ có văn bản trình bày ý kiến với nội dung:

Anh Nguyễn Đ và chị Lê Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vào ngày 05/01/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, không có bất cứ mâu thuẫn gì. Nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn, tình cảm vẫn còn, anh Đ không đồng ý ly hôn, có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nguyễn Đ và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011. Nếu ly hôn anh Nguyễn Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu 02 cháu Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thiên Ph. Không yêu cầu chị Lê Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của nguyên đơn, không trình bày gì thêm.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 328 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Nguyễn Đ có địa chỉ tại thôn Ph, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Thủ tục tố tụng*:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Đ theo đúng quy định của BLTTDS nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đ kết hôn năm 2009, tại UBND xã Ng, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, chị Lê Thị L có con là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 khị chị L chưa đủ 16 tuổi, cả chị L và anh Đ đều thừa nhận cháu L1 là con chung. Theo quy định, thì hành vi của anh Đ bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự 1999 và Bộ luật Hình sự hiện hành, thì hành vi trên đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.Và khi chị L đủ tuổi đăng ký kết hôn, các bên đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, khi tiếp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị L ,Tòa án nhân dân huyện Gio Linh không chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra mà tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về trình trạng hôn nhân của chị L, anh Đ tại nơi anh Đ cư trú, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Ph, xã Gi. Tại các biên bản xác minh xác định vợ chồng chị L, anh Đ xảy ra mâu thuẫn, chị L đã trở về quê ở tỉnh Đắk Nông sinh sống. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: Qúa trình chung sống vợ chồng anh Nguyễn Đ và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011. Chị Lê Thị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L1 và cháu Ph, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đ có ý kiến trình bày có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị

L1 và cháu Nguyễn Thiên Ph. Không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Qúa trình, giải quyết vụ án 02 cháu Nguyễn Thị L1 và cháu Nguyễn Thiên Ph trình bày có nguyện vọng mong muốn ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét điều kiện về mọi mặt của cha và mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[5.1] Xét về điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Chị Lê Thị L đã chứng minh được nơi ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú rõ ràng. Bên cạnh đó, chị L đã chứng minh thu nhập ổn định và hợp pháp. Đồng thời, từ trước đến nay, 02 cháu L1 và Ph sinh sống và đã được chị L chăm sóc, học tập ổn định tại tỉnh Đắk Nông.

[5.2] Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Anh Nguyễn Đ có nguyện vọng nuôi con nhưng không đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh về nơi ở, mức thu nhập. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú về điều kiện của anh Đ, xác định anh Đ thuộc diện hộ nghèo của địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu 02 cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011, đồng thời đảm bảo nguyện vọng của các cháu và sự phát triển toàn diện các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị L ly hôn anh Nguyễn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 18/5/2011cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/000032 ngày

29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị Linh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại Phên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người bào vệ quyền
và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
-UBND xã Ng, ĐăK Rlấp, ĐăK Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh